

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28/01/2021

V/v Ly hôn giữa anh T và chị O.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Xuân Hùng

2. Ông Lê Minh Tường

Thư ký phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2020/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Trương Văn T**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm T, xã Văn L, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Xóm T, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản ghi lời khai nguyên đơn anh Trương Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị O kết hôn vào ngày 31/12/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Anh và chị Nguyễn Thị O do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Đến tháng 12 năm 2015 chị Nguyễn Thị O đã bỏ đi biệt tích, anh đã tìm kiếm nhiều nơi trong thời gian dài và đăng tin trên báo đài nhưng không thấy. Anh đã

yêu cầu tuyên bố mất tích và tại Quyết định số 61/2020/QĐST-VDS ngày 30/09/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp đã tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị O. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị O.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị O không có con chung.

Về tài sản: Anh Trương Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị O, thì tại quyết định số 61/2020/QĐST- VDS ngày 30 tháng 9 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp đã tuyên bố mất tích nên trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện, Tòa án không thể lấy lời khai, không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Tại phiên tòa xét xử chị Nguyễn Thị O tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp phát biểu ý kiến:

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, khoản 2 Điều 56; khoản 2 Điều 68, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử: Cho anh Trương Văn T ly hôn chị Nguyễn Thị O; Về con: không có; Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Anh Trương Văn T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Trương Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị O. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chị Nguyễn Thị O có hộ khẩu đăng ký thường trú tại xóm T, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị O đã bị tuyên bố mất tích theo số 61/2020/QĐST- VDS ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp nên trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện, Tòa án không thể lấy lời khai, không tiến hành được phiên họp đã phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị O cũng vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự để xét xử.

[3] Về hôn nhân: Anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị O kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 10 năm 2011 tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của anh T và chị O đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2015 và chị O đã mất tích. Quá trình giải quyết vụ án anh T không thay đổi ý kiến và tại phiên toà anh Thu vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn chị Nguyễn Thị O. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho anh Trương Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị O.

[3] Về con: Anh Trương Văn T và chị Nguyễn Thị O không có con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trương Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[5] Về án phí: Anh Trương Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Cho anh Trương Văn T ly hôn chị Nguyễn Thị O.

Về án phí: Anh Trương Văn T chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh Trương Văn T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001809 ngày 08/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/01/2021. Bên vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
 - VKSND huyện Quỳnh Hợp;
 - Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
 - UBND xã V, huyện Q,
- tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
 - Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn

